

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2022 – 2030 tỉnh Quảng Bình"

Thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030" (Quyết định 1968) và Công văn số 8425/BCT-XTTM ngày 28/12/2021 của Bộ Công Thương về việc xây dựng kế hoạch hành động thực hiện "Đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021 - 2030"; UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án "Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2022 – 2030 tỉnh Quảng Bình" với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh, tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên cơ sở hình thành, phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số; nâng cao nhận thức và năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy phát triển ngoại thương và thương mại của tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành Công Thương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025

Xây dựng, hình thành Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- 100% các tổ chức xúc tiến thương mại và khoảng 700 - 1.000 doanh nghiệp được cấp tài khoản trên Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số và 50% trong số này có phát sinh giao dịch và chia sẻ thông tin.

- 25% các dịch vụ kết nối thị trường được thực hiện trên Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- 25% số lượng hội chợ, triển lãm được tổ chức trên môi trường số.

- 100% các tổ chức xúc tiến thương mại được tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại và bảo đảm an toàn thông tin; khoảng 700-1.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số. ✓

- 100% thủ tục hành chính lĩnh vực xúc tiến thương mại đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tích hợp trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, với khoảng 85 - 90% doanh nghiệp hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

b) Mục tiêu phát triển đến năm 2030

Hoàn thiện, phát triển Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- 50% các tổ chức xúc tiến thương mại và doanh nghiệp được cấp tài khoản thường xuyên hoạt động, tìm kiếm, cung cấp, chia sẻ thông tin trên Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- 50% các dịch vụ kết nối thị trường của doanh nghiệp được thực hiện trên Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

- 50% số lượng hội chợ, triển lãm được tổ chức trên môi trường số.

- 100% các tổ chức xúc tiến thương mại được tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, công nghệ, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin; trên 700-1.000 lượt doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh sử dụng, khai thác, vận hành các nền tảng dùng chung và chia sẻ dữ liệu với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số.

II. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2022 - 2030

1. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền phổ biến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Quyết định số 1968, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, các thành phần kinh tế về mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; Kịp thời phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của từng vùng, từng địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường hợp tác trong nước và quốc tế về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại. Trong đó phát huy hiệu quả lợi thế của tỉnh có đường biên giới với Lào, góp phần nâng cao hiệu quả hợp tác trong nước và quốc tế về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

2. Nâng cao năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xúc tiến thương mại cho Sở, ban, ngành doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh góp phần triển khai có hiệu quả Quyết định số 1968

- Lồng ghép triển khai thực hiện Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025. Quan tâm xây dựng, phát triển mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ việc đẩy mạnh ứng dụng xúc tiến thương mại và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Triển khai việc tổ chức các lớp Hội thảo, lớp đào tạo ngắn hạn, các chương trình tập huấn, hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại hiện nay cho đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác xã liên quan; đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo, tổ chức diễn tập và ứng cứu kịp thời, hiệu quả sự cố an toàn thông tin.

3. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

3.1. Xây dựng, phát triển và tích hợp các nền tảng đáp ứng với yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong xúc tiến thương mại

- Hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành xúc tiến thương mại bao gồm mạng lưới xúc tiến thương mại trong nước và quốc tế; doanh nghiệp xúc tiến thương mại; ngành hàng, thị trường và các cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

- Nền tảng kết nối giao thương trên môi trường số áp dụng công nghệ mới, hỗ trợ việc tìm kiếm thông tin, cơ hội kinh doanh trong nước và quốc tế.

- Nền tảng hội chợ, triển lãm nhằm nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trưng bày giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thông tin, đối tác kinh doanh trên môi trường số.

- Triển khai hoạt động Đào tạo trực tuyến (E-learning) tích hợp các kho học liệu, thư viện điện tử, hỗ trợ tra cứu thông tin, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại.

- Nền tảng định danh điện tử cho doanh nghiệp xúc tiến thương mại.

- Các nền tảng chuyên ngành khác phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại.

- Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số phải được xây dựng theo kiến trúc tổng thể, thống nhất, phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn công nghệ, kỹ thuật theo quy định; bảo đảm khả năng vận hành thông suốt, nâng cấp, mở rộng, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu.

3.2. Ứng dụng hiệu quả thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình mẫu về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại kết hợp với nhân rộng các mô hình đã áp dụng thành công.

4. Rà soát, đánh giá và đề xuất các dịch vụ và công cụ xúc tiến thương mại tại địa phương phục vụ Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số

- Thường xuyên rà soát, bổ sung quy định pháp luật về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại tạo điều kiện, cơ chế thông thoáng hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia hoạt động XTTM.

- Sửa đổi, bổ sung quy định, thủ tục hành chính hiện hành làm cơ sở tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường số.

- Rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính trong lĩnh vực xúc tiến thương mại để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. ✓

IV. KINH PHÍ

- Kinh phí thực hiện Đề án được lồng ghép với kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án của các sở, ngành, cơ quan, đơn vị, đoàn thể và UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh; kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước; các nguồn tài trợ, viện trợ, huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Hàng năm các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại kế hoạch này để đề xuất dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài Chính kiểm tra, thẩm định và trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công thương

- Là cơ quan đầu mối chủ trì thực hiện kế hoạch, có trách nhiệm phối hợp cùng với Cục Xúc tiến thương mại - Bộ Công Thương, các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì xây dựng Kế hoạch, dự toán kinh phí hàng năm gửi Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh quyết định (cùng thời điểm xây dựng kế hoạch và dự toán NSNN hàng năm). Thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, tổng hợp đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch báo cáo UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

- Tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân có liên quan để đề nghị UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và hướng dẫn của Trung ương.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xem xét, thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt các chương trình phát triển kinh tế - xã hội trong tỉnh gắn với các nội dung của Kế hoạch hành động thực hiện Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại” trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hàng năm và giai đoạn 2022 - 2030.

- Đề xuất giải pháp, huy động các nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho các dự án ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên địa bàn tỉnh.

- Chia sẻ, kết nối, liên thông dữ liệu về doanh nghiệp của tỉnh, các thông tin, số liệu thống kê về kinh tế, ngành hàng... với hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, Sở Tài chính phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương, thẩm định, phân khai kinh phí thực hiện Đề án trên cơ sở lồng ghép kinh phí sự nghiệp theo từng lĩnh vực với việc thực hiện các nhiệm vụ, chương trình, đề án của các đơn vị đã được UBND tỉnh phê duyệt. ✓

4. Công an tỉnh

Chủ trì với các cơ quan liên quan bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, cơ sở hạ tầng phục vụ thực hiện nội dung Kế hoạch.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Công Thương trong việc hỗ trợ các sở, ngành, doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.

- Tập huấn kỹ năng và tư vấn cho doanh nghiệp về các nội dung liên quan đến công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ cho hoạt động xúc tiến thương mại; triển khai chữ ký số, chứng thực điện tử, các chuẩn trao đổi dữ liệu.

- Triển khai đồng bộ Kế hoạch này với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình phát triển công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông phát triển hạ tầng đảm bảo chất lượng phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong xây dựng và đẩy mạnh các biện pháp khuyến khích đầu tư phát triển và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ các sở, ban ngành, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ Bưu điện tỉnh Quảng Bình, Chi nhánh Bưu chính Viettel Quảng Bình triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử của các doanh nghiệp bưu chính, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp với Công an tỉnh thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin phục vụ triển khai thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì xây dựng, phát triển các chuỗi cung ứng nông sản an toàn, kiểm soát quy trình sản xuất, chất lượng vật tư đầu vào của các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, cơ sở sơ chế, giết mổ, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông sản, tăng cường công tác quản lý chất, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản;

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan thúc đẩy các tổ chức, cá nhân sản xuất, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại nông sản;

- Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin các cơ sở sản xuất kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản chủ lực, sản phẩm OCOP của tỉnh từ quá trình sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc.

- Phối hợp với Sở Công Thương, các đơn vị liên quan triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường nông sản. ✓

7. Cục Quản lý thị trường

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; chú trọng kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động xúc tiến thương mại; lĩnh vực thương mại điện tử và các hành vi lợi dụng thương mại điện tử để kinh doanh hàng hóa nhập lậu, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ, hàng hóa xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng giả nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

8. Hội doanh nghiệp tỉnh

- Là đầu mối đề xuất, kiến nghị, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch.

- Liên kết các hiệp hội doanh nghiệp trên cả nước và quốc tế, vận động các hội viên tham gia công tác xúc tiến thương mại, giới thiệu đến đối tác, bạn hàng, thương nhân các sản phẩm chủ lực, có thế mạnh của địa phương, sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Tuyên truyền, vận động các hội viên, chủ doanh nghiệp:

+ Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến, kinh doanh; chú trọng công tác sở hữu trí tuệ, xây dựng, bảo vệ thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại trên các nền tảng số.

+ Tối ưu hóa mô hình kinh doanh và tập trung phát triển kỹ năng mới nhằm sử dụng hiệu quả chuỗi cung ứng thông minh, cũng như có giải pháp để quản lý tài sản trí tuệ khi thương mại điện tử phát triển nhanh trong thời kỳ mới.

+ Quan tâm đầu tư phát triển nguồn nhân lực, hạ tầng công nghệ, trang thiết bị, các phần mềm ứng dụng thương mại điện tử phục vụ sản xuất kinh doanh, chủ động tham gia vào các hoạt động ứng dụng thương mại điện tử.

+ Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện chất lượng hình ảnh, thông tin sản phẩm trên các cửa hàng trực tuyến, đẩy mạnh tiếp thị thông qua các kênh truyền thông và mạng xã hội; tham gia gian hàng trên các sàn thương mại điện tử lớn, uy tín trong và ngoài nước.

- Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức đào tạo, tư vấn, nâng cao trình độ quản lý cho đội ngũ cán bộ tại doanh nghiệp về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại

9. Đài Phát thanh Truyền hình Quảng Bình, Báo Quảng Bình

Xây dựng và phát hành ấn phẩm, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, bản tin,... về triển khai thực hiện Quyết định số 1968 và Kế hoạch Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2022 – 2030 tỉnh Quảng Bình”.

10. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng nội dung và tổ chức thực hiện kế hoạch này phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí ngân sách, nhân

lực để thực hiện kế hoạch trong phạm vi quản lý. Theo dõi, kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương (trước ngày 20/12 hàng năm) để tổng hợp, báo cáo Bộ Công Thương và UBND tỉnh theo quy định. Trong quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

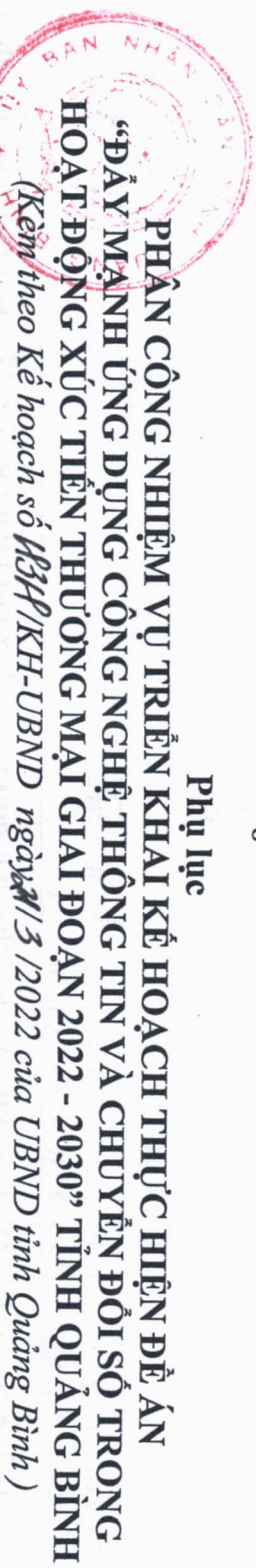
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH QB; Báo Quảng Bình;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Mạnh Hùng

Phụ lục



STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền phổ biến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTMM trên địa bàn tỉnh				
1.1	Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ, các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương, các thành phần kinh tế về mục tiêu, ý nghĩa, sự cần thiết của việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; kịp thời phổ biến các quy định, cơ chế, chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của từng vùng, từng địa phương trên địa bàn tỉnh.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Bảo Quảng Bình; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; UBND các huyện thuộc chương trình	Hàng năm
2. Nâng cao năng lực về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong XTMM cho Sở, ban, ngành doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh góp phần triển khai có hiệu quả Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ				
2.1	Lồng ghép triển khai thực hiện Quyết định số 4733/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của UBND tỉnh về Phê duyệt kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021 - 2025. Quan tâm xây dựng, phát triển mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ việc đẩy mạnh ứng dụng xúc tiến thương mại và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện thuộc chương trình Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2.2	Triển khai việc tổ chức các lớp Hội thảo, lớp đào tạo ngắn hạn, các chương trình tập huấn, hướng dẫn về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại hiện nay cho đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nghiệp, hợp tác	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	xã liên quan; đồng thời, tổ chức các khóa đào tạo, tổ chức diễn tập và ứng cứu kịp thời, hiệu quả sự cố an toàn thông tin.			
3. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ xúc tiến thương mại nhằm kết nối hiệu quả với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số				
3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Nền tảng kết nối giao thương trên môi trường số áp dụng công nghệ mới, hỗ trợ việc tìm kiếm thông tin, cơ hội kinh doanh trong nước và quốc tế. - Nền tảng hội chợ, triển lãm nhằm nâng cao hiệu quả, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trung bày giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm thông tin, đối tác kinh doanh trên môi trường số. - Triển khai hoạt động Đào tạo trực tuyến (E-learning) tích hợp các kho học liệu, thư viện điện tử, hỗ trợ tra cứu thông tin, nâng cao năng lực xúc tiến thương mại. - Nền tảng định danh điện tử cho doanh nghiệp xúc tiến thương mại. - Các nền tảng chuyên ngành khác phục vụ hoạt động xúc tiến thương mại. - Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số phải được xây dựng theo kiến trúc tổng thể, thống nhất, phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam; đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn công nghệ, kỹ thuật theo quy định; bảo đảm khả năng vận hành thông suốt, nâng cấp, mở rộng, kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu. 	Sở Thông tin và truyền thông	Sở Công Thương; Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện thuộc chương trình liên quan	Hàng năm
3.2	Ứng dụng hiệu quả thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với các mô hình mẫu về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại kết hợp với nhân rộng các mô hình đã áp dụng thành công.	Sở Thông tin và truyền thông	Sở Công Thương; Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện thuộc chương trình liên quan	Hàng năm
4. Rà soát, đánh giá và đề xuất các dịch vụ và công cụ XTTM tại địa bàn phục vụ Hệ sinh thái XTTM số				
4.1	Thường xuyên soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại tạo điều kiện, cơ chế	Sở Công Thương	Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện	Hàng năm

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	thông thoáng hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có nhu cầu tham gia hoạt động XTMM.			Hàng năm
4.2	Ban hành tiêu chí đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại đảm bảo tính thông nhất từ trung ương đến địa phương, phù hợp với điều kiện, tình hình phát triển chung của tỉnh.	Sở Thông tin và truyền thông	Sở Công Thương; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.3	Sửa đổi, bổ sung quy định, thủ tục hành chính hiện hành làm cơ sở tổ chức hội chợ, triển lãm trên môi trường số.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện thuộc chương trình	Hàng năm
4.4	Rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính trong lĩnh vực xúc tiến thương mại để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.	Sở Công Thương	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các cơ quan, đơn vị liên quan; UBND các huyện thuộc chương trình	Hàng năm

4.4	việc độ 3' 4'. việc xác định phương vị của trục chính và công việc địa hình, địa vật của địa điểm, địa điểm phải chuẩn bị trước khi công việc này được tiến hành.	Số Công Trình	các công trình được chuẩn bị trước trước khi tiến hành công việc.	Số Kế Sách
4.3	công việc này được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý đô thị, pháp luật về môi trường và các quy định khác có liên quan. Công việc này được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý đô thị, pháp luật về môi trường và các quy định khác có liên quan. Công việc này được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý đô thị, pháp luật về môi trường và các quy định khác có liên quan. Công việc này được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý đô thị, pháp luật về môi trường và các quy định khác có liên quan.	Số Thông tin và truyền thông	Số Công Trình	Số Kế Sách
4.2	công việc này được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý đô thị, pháp luật về môi trường và các quy định khác có liên quan. Công việc này được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý đô thị, pháp luật về môi trường và các quy định khác có liên quan. Công việc này được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý đô thị, pháp luật về môi trường và các quy định khác có liên quan. Công việc này được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật và các quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về xây dựng, pháp luật về quản lý đô thị, pháp luật về môi trường và các quy định khác có liên quan.	Số Quản lý tài sản	Số Kế Sách	Số Kế Sách

Nội dung

Số Kế Sách